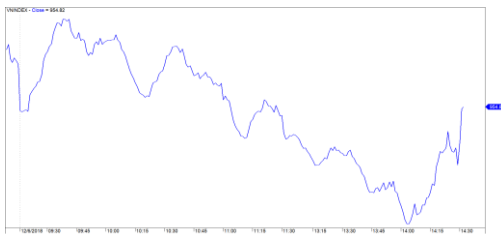


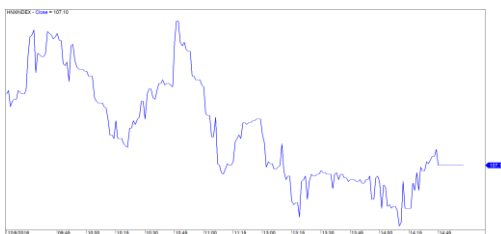
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	954.82	107.10	53.35
% ngày	-0.24%	-0.59%	-0.06%
% tuần	3.02%	2.81%	2.03%
% tháng	3.55%	2.44%	3.31%
% năm	0.76%	-5.53%	-1.15%
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	3,732	501	302
TB 1 tuần	4,417	575	303
TB 1 tháng	3,408	499	269
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	390.79	8.76	46.36
Bán	455.75	7.04	50.38
Giá trị ròng	(64.96)	1.72	(4.02)
Độ rộng TT			
Mã Tăng	119	60	168
Mã Giảm	162	90	76
Không Đổi	97	230	593
Chỉ số chính			
P/E	16.6x	9.8x	15.4x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,087	147	940
LS Cổ tức	2.17%	3.78%	3.48%

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường Châu Á vẫn chưa có sự khởi sắc trong phiên khi rất nhiều thị trường giảm điểm mạnh khoảng 2% như Taiwan, Hongkong, Shenzhen, Nhật Bản và những thị trường như Hàn Quốc, Singapore, Ấn Độ cũng chịu áp lực bán trên 1%. Việt Nam là một trong những thị trường có mức giảm điểm ít nhất trong phiên, phiên chiều chỉ số có giảm sâu nhưng cuối phiên được nâng lên gần mức tham chiếu.

Chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 954.8 điểm và giảm 0.24%. Chỉ số HNX-Index giảm 0.59% đóng cửa ở mức 107.1 điểm còn chỉ số Upcom-Index tiếp tục đóng cửa sát mức tham chiếu. Thanh khoản trong phiên có sự sụt giảm so với 3 phiên trước. Tổng giá trị giao dịch cả thị trường là ... tỷ đồng và khối ngoại chiếm khoảng 10% trên tổng số.

Những mã có tình dẫn dắt thị trường như GAS (-1%), HPG (-2%), VCG (-2.8%), VCB (1.6%), VNM (-1%), HDB (-2.2%) ... là nhân tố chính tạo ra sự rung lắc mạnh của thị trường chung. Đà giảm của thị trường vẫn không mạnh nhờ vào lực đỡ của một số phiếu vốn hóa lớn khác. Trong đó, MBB và EIB tăng mạnh sau khi VCB đã bán lần lượt 23.7 triệu cổ phiếu và 35 triệu cổ phiếu. Các mã như VHM, VJC, TCB... vẫn duy trì được đà tăng nhẹ.

Trong phiên khối ngoại bán ròng trên toàn thị trường hơn 67 tỷ đồng và lượng bán ròng này chủ yếu đến từ sàn HSX với giá trị 65 tỷ. Những mã chịu áp lực bán ròng lớn trong phiên là TIX (-60 tỷ), HPG (-32 tỷ), HDB (-17 tỷ), ngoài ra trên sàn Upcom còn bị bán ra những mã BSR, POW, VEA...

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ còn tiếp tục liên tục xuất hiện nhịp điều chỉnh trong phiên và chỉ số VN-Index có thể sẽ tiếp tục hướng về mức 972 điểm. Đồng thời, nhiều cổ phiếu cũng rơi vào trạng thái bị quá mua ngắn hạn nên áp lực chốt lời sẽ gia tăng, nhưng chúng tôi đánh giá thị trường chỉ điều chỉnh nhẹ và không ảnh hưởng đến xu hướng tăng của thị trường, đặc biệt thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên mức độ thanh khoản sẽ tiếp tục được cải thiện. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục tăng nhẹ cho thấy chiến lược ngắn hạn là gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số chính với mức cắt lỗ ở mức 931.30 điểm của chỉ số VN-Index và 103.63 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục gia tăng tỷ trọng cổ phiếu tại các nhịp điều chỉnh, đặc biệt chú ý vào nhóm cổ phiếu Largecaps.

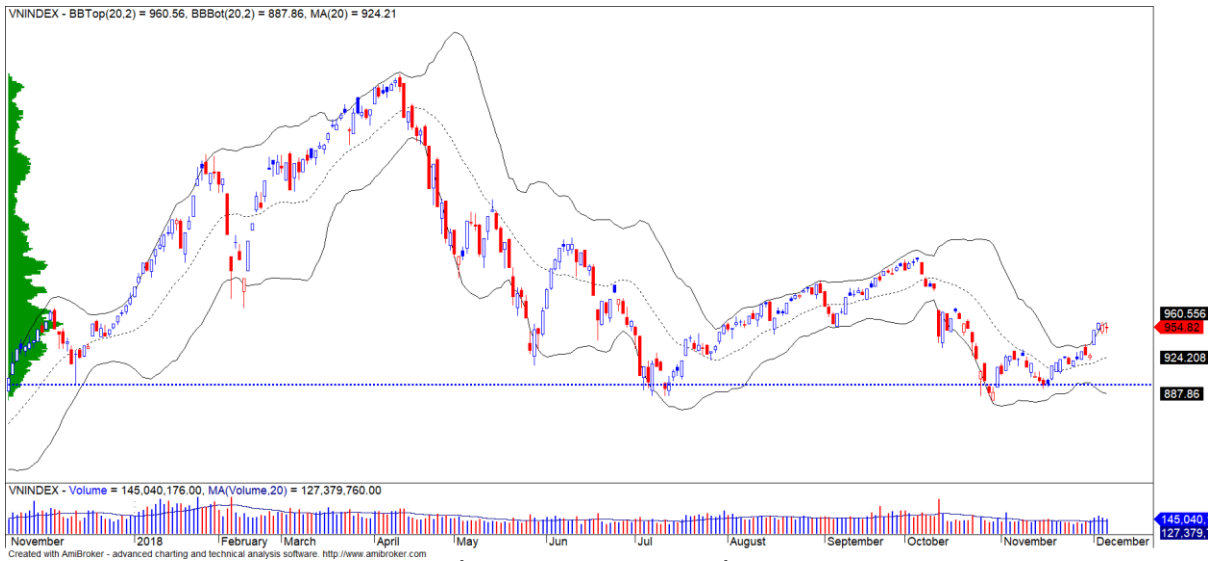
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 58% cổ phiếu/42% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).

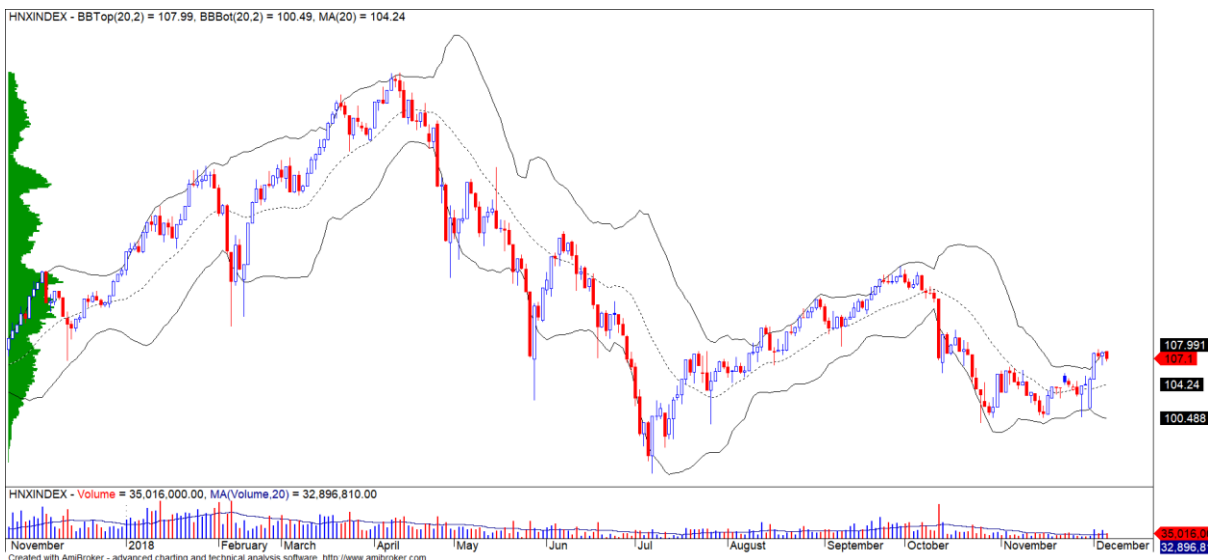


We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	GIẢM	110	117	100	96
Chỉ số VN30	TĂNG	GIẢM	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	GIẢM	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	815	835	789	769

We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	15,850	TĂNG	GIẢM	14,800	14,691	7.09%			16,612		
ACB	30,800	TĂNG	GIẢM	29,800	28,935	3.36%			33,291		
ACV	81,200	GIẢM	GIẢM		81,298				86,919		
ANV	29,200	GIẢM	TĂNG		30,071			21,450	25,326	36.13%	
ASM	10,250	TĂNG	GIẢM	11,200	10,173	-8.48%			12,513		
BFC	28,450	TĂNG	GIẢM	26,450	27,174	7.56%			28,746		
BHN	81,800	GIẢM	GIẢM		86,522				97,717		
BID	33,700	TĂNG	TĂNG	32,450	31,437	3.85%		33,400	29,888	0.90%	
BMP	57,400	TĂNG	GIẢM	58,500	54,836	-1.88%			64,662		
BSR	15,500	GIẢM	GIẢM		15,860				18,175		
BVH	101,800	TĂNG	TĂNG	93,500	93,979	8.88%		86,000	81,960	18.37%	
BWE	24,500	TĂNG	TĂNG	20,900	22,378	17.22%		20,000	20,137	22.50%	
CEO	13,800	TĂNG	GIẢM	13,800	12,898	0.00%			14,906		
CHP	21,800	TĂNG	GIẢM	21,500	21,748	1.40%			22,912		
CSM	14,700	GIẢM	TĂNG		15,406			14,390	13,911	2.15%	
CTD	157,000	TĂNG	GIẢM	151,500	151,743	3.63%			164,807		
CTG	23,950	TĂNG	GIẢM	23,050	22,598	3.90%			25,893		
CTI	23,800	TĂNG	GIẢM	24,400	23,034	-2.46%			27,265		
CVT	23,300	TĂNG	GIẢM	23,350	22,313	-0.21%			26,399		
DCM	10,400	TĂNG	GIẢM	10,000	10,038	4.00%			10,704		
DGW	24,500	TĂNG	TĂNG	25,200	23,815	-2.78%		27,500	23,622	-10.91%	
DHA	30,700	TĂNG	TĂNG	30,300	29,997	1.32%		29,100	27,163	5.50%	
DIG	15,100	TĂNG	GIẢM	15,400	15,015	-1.95%			17,064		
DHC	33,000	GIẢM	TĂNG		34,682			44,600	29,901	-26.01%	
DHG	83,900	GIẢM	GIẢM		84,928				93,246		
DGC	47,500	GIẢM	GIẢM	49,000	47,993	-2.05%			52,481		
DPG	50,200	TĂNG	TĂNG	48,250	46,669	4.04%		52,000	42,364	-3.46%	
DPM	21,800	TĂNG	TĂNG	18,800	20,652	15.96%		19,400	17,356	12.37%	
DPR	36,000	TĂNG	TĂNG	35,300	35,311	1.98%			35,937		
DQC	26,550	GIẢM	TĂNG		28,426			31,000	26,186	-14.35%	
DRC	22,500	TĂNG	GIẢM	23,000	21,225	-2.17%			24,952		
DXG	25,550	TĂNG	GIẢM	26,150	23,973	-2.29%			29,540		
ELC	7,770	GIẢM	GIẢM		8,048				9,028		
FCN	16,600	TĂNG	TĂNG	15,900	15,343	4.40%		17,700	13,729	-6.21%	
FIT	2,890	GIẢM	GIẢM		3,124				3,927		
FMC	29,700	GIẢM	TĂNG		30,993			24,700	26,427	20.24%	
FPT	44,400	TĂNG	GIẢM	42,900	43,652	3.50%			46,495		
GAS	95,100	TĂNG	GIẢM	97,000	90,419	-1.96%			113,305		
GEX	25,700	TĂNG	GIẢM	26,200	24,711	-1.91%			29,098		
GIL	36,500	GIẢM	TĂNG		37,684			34,900	34,848	4.58%	
GMD	28,700	GIẢM	TĂNG		29,240			27,300	25,116	5.13%	



We Create Fortune

GTN	11,050	TĂNG	GIẢM	10,550	10,464	4.74%			11,796	
HAG	5,170	GIẢM	GIẢM		5,373				6,293	
HAX	16,300	TĂNG	GIẢM	16,550	15,693	-1.51%			18,209	
HBC	19,900	TĂNG	GIẢM	19,900	19,381	0.00%	MUA		22,985	
HDB	30,500	TĂNG	GIẢM	30,900	29,620	-1.29%			35,737	
HNG	16,500	TĂNG	TĂNG	15,450	15,843	6.80%		8,200	14,249	101.22%
HPG	34,600	GIẢM	GIẢM		35,388				40,632	
HSG	7,320	TĂNG	GIẢM	7,250	6,615	0.97%			9,977	
HT1	14,600	TĂNG	TĂNG	12,950	13,764	12.74%			14,380	
HUT	4,200	GIẢM	GIẢM		4,564				5,326	
HVN	34,400	TĂNG	GIẢM	33,000	32,182	4.24%			37,369	
ITD	11,000	TĂNG	TĂNG	11,000	10,968	0.00%	MUA	12,400	10,580	-11.29%
KBC	13,750	TĂNG	TĂNG	12,550	12,693	9.56%		13,450	11,580	2.23%
KDH	30,400	TĂNG	GIẢM	29,500	29,775	3.05%			33,060	
KSB	29,000	TĂNG	GIẢM	29,000	28,915	0.00%	MUA		33,107	
LCG	8,780	GIẢM	TĂNG		8,857			9,390	8,579	-6.50%
LDG	16,700	TĂNG	GIẢM	15,950	15,409	4.70%			18,940	
LIX	52,500	TĂNG	TĂNG	41,200	51,658	27.43%		44,400	45,572	18.24%
LPB	9,900	TĂNG	GIẢM	9,500	9,341	4.21%			10,601	
LSS	6,980	GIẢM	TĂNG		7,340			7,890	6,353	-11.53%
MBB	22,500	TĂNG	GIẢM	21,550	21,087	4.41%			23,846	
MPC	45,600	GIẢM	TĂNG		47,397			46,700	40,579	-2.36%
MSN	83,800	GIẢM	GIẢM		84,242				90,176	
MSR	21,300	TĂNG	TĂNG	22,400	20,481	-4.91%		19,884	17,837	7.12%
MWG	87,900	TĂNG	GIẢM	85,800	84,322	2.45%			92,518	
NKG	8,240	TĂNG	GIẢM	8,130	7,664	1.35%			10,851	
NLG	29,000	TĂNG	GIẢM	29,100	27,764	-0.34%			31,784	
NT2	25,300	TĂNG	GIẢM	24,900	24,867	1.61%			26,612	
NTL	16,900	TĂNG	TĂNG	10,000	15,463	69.00%		10,450	13,122	61.72%
NTP	42,000	GIẢM	GIẢM		44,653				49,505	
PAC	43,200	GIẢM	TĂNG		44,088			44,100	40,605	-2.04%
PC1	23,300	TĂNG	GIẢM	23,500	21,917	-0.85%			25,195	
PDR	27,200	TĂNG	GIẢM	27,500	25,670	-1.09%			28,768	
PGC	14,000	GIẢM	GIẢM		14,613				15,410	
PHR	32,050	TĂNG	TĂNG	29,300	29,981	9.39%		24,000	26,811	33.54%
PNJ	96,000	GIẢM	TĂNG		97,086			103,900	91,800	-7.60%
PLX	60,500	TĂNG	GIẢM	61,000	57,738	-0.82%			66,270	
POW	15,400	TĂNG	GIẢM	14,300	14,461	7.69%			16,115	
PPC	19,800	TĂNG	TĂNG	18,100	19,070	9.39%			19,639	
PTB	63,400	TĂNG	TĂNG	63,000	61,387	0.63%		64,000	56,808	-0.94%
PVS	20,500	TĂNG	GIẢM	19,000	18,729	7.89%			22,123	
PVD	16,550	TĂNG	GIẢM	16,800	15,529	-1.49%			19,974	
PVI	32,800	TĂNG	TĂNG	32,900	30,946	-0.30%		33,000	30,008	-0.61%
PXS	5,270	TĂNG	GIẢM	5,450	5,005	-3.30%			6,453	
QNS	43,000	TĂNG	TĂNG	42,700	41,164	0.70%		41,500	3,933	3.61%
RAL	84,700	GIẢM	GIẢM		88,907			103,600	86,744	-16.27%
										BÁN



We Create Fortune

REE	33,250	TĂNG	GIẢM	32,600	31,840	1.99%			34,681	
SAB	247,000	TĂNG	TĂNG	208,000	241,072	18.75%		245,000	218,974	0.82%
SAM	6,820	GIẢM	GIẢM		6,979				7,803	
SBV	14,700	GIẢM	GIẢM		15,539				19,732	
SCR	7,980	TĂNG	GIẢM	8,070	7,702	-1.12%			8,973	
SHI	6,270	GIẢM	TĂNG		6,649			6,990	5,879	-10.30%
SJS	14,700	GIẢM	GIẢM	16,150	15,048	-6.83%			17,932	
SKG	17,000	GIẢM	GIẢM		17,430				19,471	
SSI	29,400	TĂNG	GIẢM	29,650	28,197	-0.84%			32,215	
STB	12,600	TĂNG	GIẢM	12,800	12,212	-1.56%			13,989	
SVC	44,800	GIẢM	GIẢM		46,267				47,578	
TCB	28,150	TĂNG	GIẢM	27,200	26,264	3.49%			N/A	
TCM	24,050	GIẢM	GIẢM		25,689				29,332	
TDH	10,300	GIẢM	GIẢM		10,656				11,745	
TLH	5,950	TĂNG	GIẢM	6,200	5,850	-4.03%			6,810	
TMT	8,560	GIẢM	GIẢM		10,026			9,290	8,746	-5.86%
TNG	18,000	GIẢM	TĂNG		19,669			12,000	15,302	50.00%
TYA	10,900	TĂNG	GIẢM	10,900	10,783	0.00%	MUA		11,557	
VCB	56,900	TĂNG	GIẢM	58,000	54,896	-1.90%			61,169	
VCG	20,900	TĂNG	TĂNG	20,300	18,702	2.96%		19,200	16,077	8.85%
VFG	41,500	TĂNG	TĂNG	36,800	38,603	12.77%		34,394	34,521	20.66%
VGC	17,600	TĂNG	GIẢM	16,300	16,221	7.98%			18,454	
VHC	101,000	GIẢM	TĂNG		108,934			69,300	93,380	45.74%
VHM	81,400	TĂNG	TĂNG	69,000	76,379	17.97%			79,422	
VIB	19,500	GIẢM	GIẢM		19,799				21,285	
VIC	102,100	TĂNG	GIẢM	96,400	97,985	5.91%			104,386	
VIP	7,150	TĂNG	GIẢM	7,040	7,005	1.56%			7,294	
VJC	131,900	TĂNG	GIẢM	132,500	127,991	-0.45%			146,201	
VNM	131,700	TĂNG	TĂNG	120,100	128,879	9.66%			130,063	
VPB	22,400	TĂNG	GIẢM	21,700	20,659	3.23%			24,014	
VPI	42,750	GIẢM	N/A		43,264				N/A	
VRC	21,300	GIẢM	TĂNG		22,118			19,350	20,785	10.08%
VRE	33,000	TĂNG	GIẢM	30,700	30,959	7.49%			34,506	
VSC	42,950	TĂNG	GIẢM	42,000	40,587	2.26%			45,645	
VSH	16,800	GIẢM	TĂNG		17,096			17,400	16,642	-3.45%



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	954.82	-0.24%
VN30	922.86	-0.30%
VN Mid	971.95	0.45%
VN Small	810.81	-0.23%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	107.10	-0.59%
HN30	193.44	-0.56%
VNX AllSh	877.52	-0.19%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	53.35	-0.06%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	390.79	
Bán	455.75	
GT rỗng	(64.96)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.76	
Bán	7.04	
GT rỗng	1.72	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	46.36	
Bán	50.38	
GT rỗng	(4.02)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HBC	1150	6.13%
CMG	1200	5.85%
BWE	1000	4.26%
EIB	550	4.00%
PAN	1600	3.76%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC3	1300	6.05%
PVS	400	1.99%
TV2	900	0.74%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TBD	6400	8.14%
SDI	2600	4.61%
OIL	500	3.38%
VCP	800	2.52%
MCH	1300	1.39%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJS	-750	-4.85%
TIX	-750	-2.78%
EVE	-500	-2.75%
HDB	-700	-2.24%
TCM	-550	-2.24%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCG	-600	-2.79%
TNG	-300	-1.64%
NDN	-200	-1.61%
SHB	-100	-1.30%
DGC	-600	-1.25%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GEG	-400	-2.56%
VEA	-800	-2.11%
DVN	-300	-1.92%
POW	-100	-0.65%
VIB	-100	-0.51%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
MBB	16.33	1.35%
ITA	10.02	0.00%
EIB	9.30	4.00%
SAM	7.12	0.29%
ROS	5.85	-0.14%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
SHB	4.91	-1.30%
PVS	4.46	1.99%
ACB	3.41	-0.65%
VCG	2.94	-2.79%
ART	1.88	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
BSR	3.50	1.31%
PRT	2.20	0.00%
POW	1.62	-0.65%
OIL	1.51	3.38%
LPB	1.39	1.02%

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

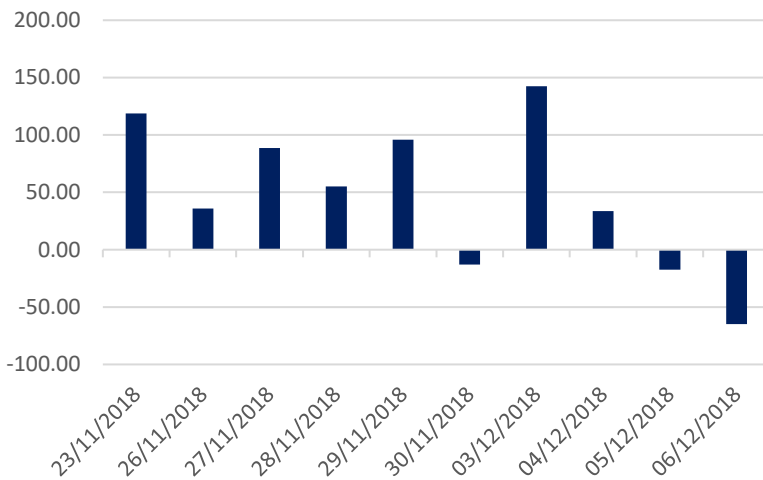
Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create Fortune

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

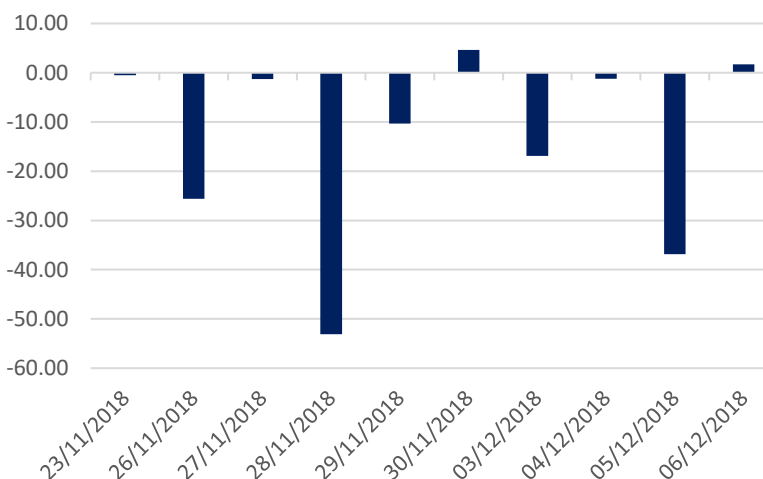
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VNM	26,022	TIX	(60,453)
MSN	19,087	HPG	(31,708)
VCB	16,970	HDB	(17,465)
DXG	14,295	GAS	(9,513)
VRE	14,197	E1VFN30	(8,092)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

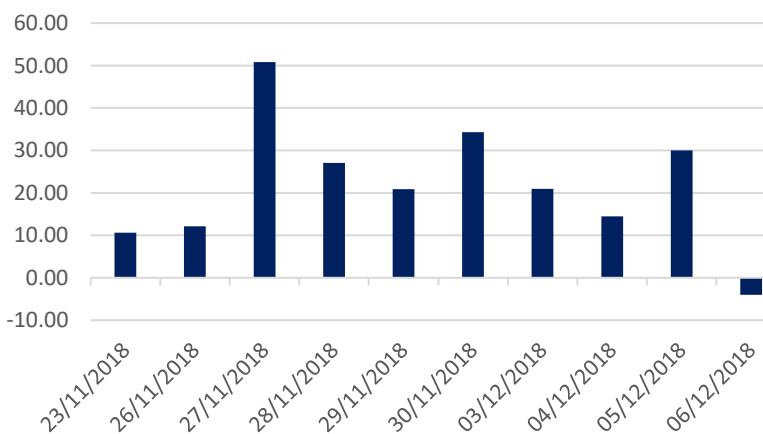
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
PVS	2,745	HUT	(801)
VGC	1,486	PVB	(741)
MST	398	CEO	(695)
HCC	125	CSC	(350)
PMC	96	NRC	(270)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
MPC	6,667	BSR	(12,027)
QNS	3,468	POW	(4,407)
OIL	2,067	VEA	(1,055)
HVN	871	LTG	(389)
BCM	672	ACV	(276)

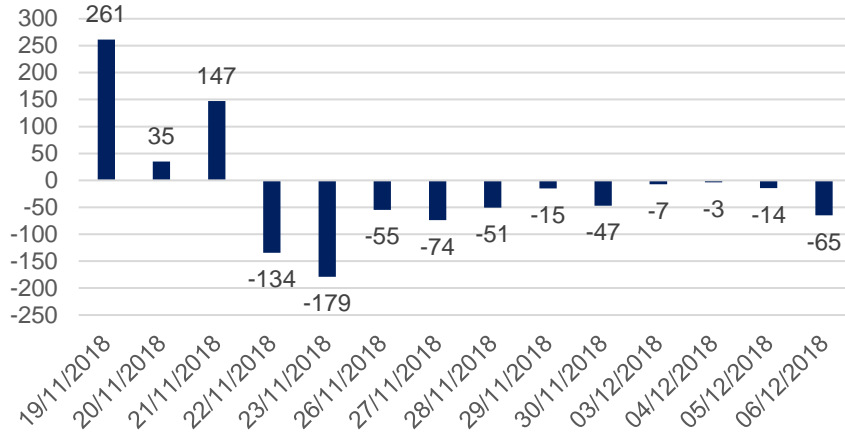
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

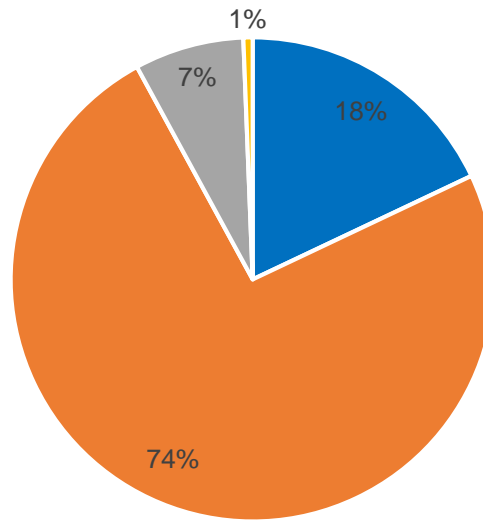


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
ROS	40,613	ROS	42,391
VND	16,001	TCD	30,580
E1VFN30	9,781	VHM	14,166
MBB	9,199	HPG	9,685
MWG	8,774	MBB	7,321

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



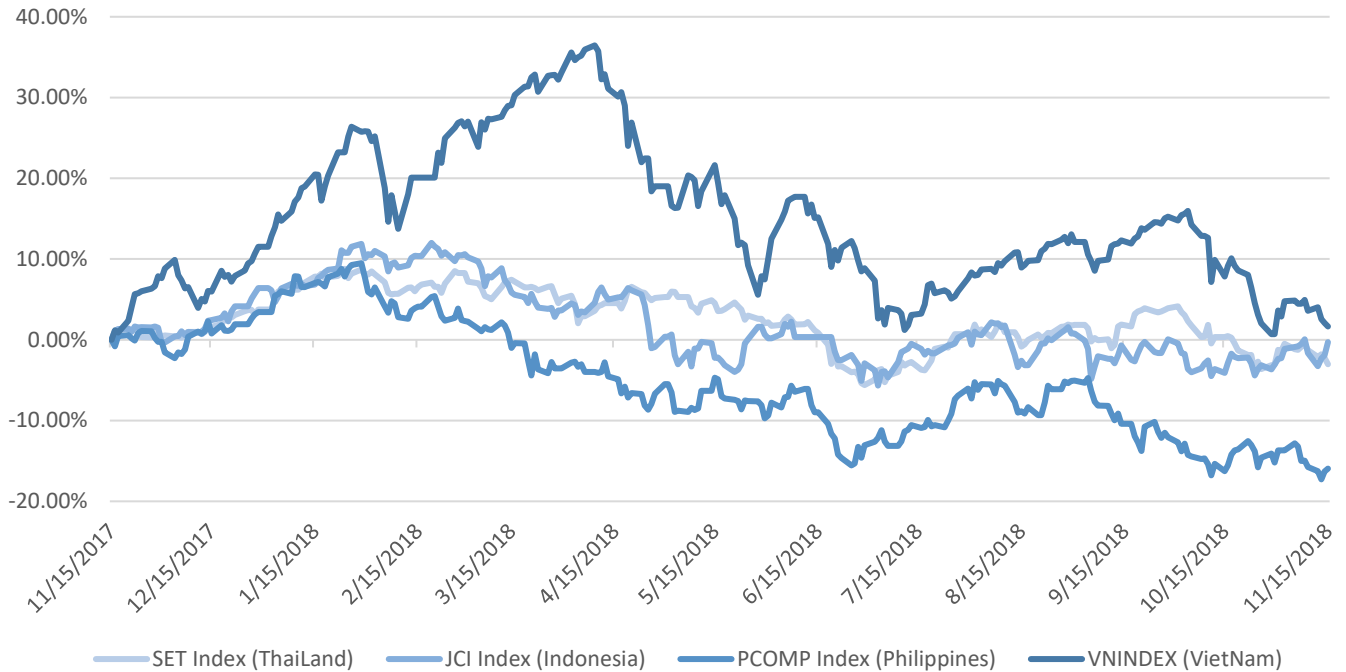
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create **Fortune**

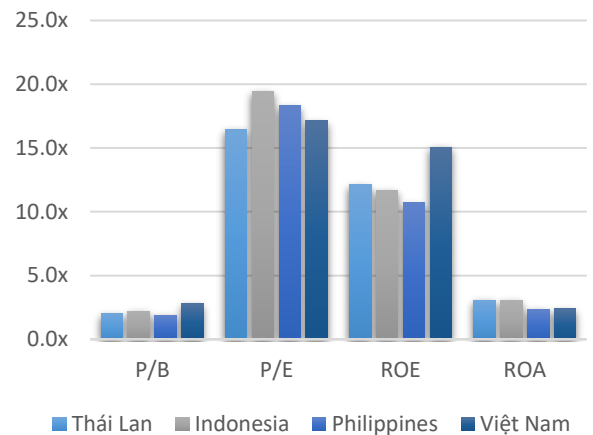
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written